TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-DS	*Thuận Nam, ngày 20 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Văn bản trình bày ý kiến ngày 12 tháng 9 năm 2023 của anh Đào Xuân T là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (vắng mặt tại phiên hòa giải) đã có ý kiến đồng ý Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến đồng ý biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Tiết Viết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trượng Xuân V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - CN N.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trượng Xuân V: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1972 và ông Đào Thanh Y, sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn B, xã D, huyện E, tỉnh Ninh Thuận.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Xuân H, sinh năm 1983.

2. Ông Đào Xuân T, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: thôn B, xã D, huyện E, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất, Ngân hàng A và vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thanh Y cùng xác nhận tính đến ngày 25/3/2023, vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thanh Y xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền 3.688.810.655 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu,*

tám trăm mười nghìn, sáu trăm năm mươi lăm đồng), gồm các khoản: Tổng dự nợ gốc là 2.390.575.343 đồng *(Hai tỷ, ba trăm chín mươi triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng)* và Tổng nợ lãi trong hạn là 1.224.423.360 đồng *(Một tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi đồng)* và Tổng nợ lãi quá hạn là 73.811.952 đồng *(Bảy mươi ba triệu, tám trăm mười một nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng)* theo Hợp đồng tín dụng số 228846442A/HĐTD ngày 24/4/2019 và Hợp đồng tín dụng số 4907-LAV-202100291 ngày 13/01/2021 (Giấy nhận nợ số 4907-LDS-202100166 ngày 11/01/2021 và Giấy nhận nợ số 4907-LDS-202101518 ngày 12/3/2021). Cụ thể, gồm các khoản nợ:

- Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 228846442A/HĐTD ngày 24/4/2019 là: Dư nợ gốc là 1.490.575.343 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.037.190.484 đồng và nợ lãi quá hạn là 2.469.487 đồng;

- Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4907-LAV-202100291 ngày 13/01/2021 tại lần nhận nợ theo Giấy nhận nợ số 4907-LDS-202100166 ngày 11/01/2021 (Số tiền giải ngân là 500.000.000 đồng) là: Dư nợ gốc là 500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 107.671.233 đồng và nợ lãi quá hạn là 41.369.862 đồng.

- Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4907-LAV-202100291 ngày 13/01/2021 tại lần nhận nợ theo Giấy nhận nợ số 4907-LDS-202101518 ngày 12/3/2021 (Số tiền giải ngân là 400.000.000 đồng) là: Dư nợ gốc là 400.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 79.561.643 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.972.603 đồng.

Vì vậy, vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thanh Y phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng A tổng số tiền 3.688.810.655 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, tám trăm mười nghìn, sáu trăm năm mươi lăm đồng)*, theo Hợp đồng tín dụng số 228846442A/HĐTD ngày 24/4/2019 và Hợp đồng tín dụng số 4907-LAV-202100291 ngày 13/01/2021 (Giấy nhận nợ số 4907-LDS-202100166 ngày 11/01/2021 và Giấy nhận nợ số 4907-LDS-202101518 ngày 12/3/2021).

Kể từ ngày 26/3/2023, vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thanh Y còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2.2. Các đương sự thống nhất, Ngân hàng A và vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thanh Y cùng thỏa thuận tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp, gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 228846442A/HĐTC ngày 29/01/2019; Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 228846442A-1/PL-HĐTC ngày 13/01/2021; Hợp đồng thế chấp tài sản số 228846442B/HĐTC ngày 05/3/2019, để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp là:

- 01 chiếc xe ô tô tải Pickup cabin kép, có biển số: 85C-046.67; Nhãn hiệu: FORD; Màu sơn: Trắng; Số khung: FF60KW903721; Số máy YN2QW903721;

- 01 xe ô tô con, biển số 85A-032.45; Nhãn hiệu: TOYOTA; Màu sơn: Xám; Số khung: 69G5A4003651; Số máy: 2KD6578161.

2.3. Các đương sự thống nhất, Ngân hàng A và vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thanh Y và anh Đào Xuân T cùng thỏa thuận tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp, gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 228846442/HĐTC ngày 29/01/2019; Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 228846442-1/PL-HĐTC ngày 13/01/2021, để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất này là quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số 193, tờ bản đồ số 13a tọa lạc tại thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 992853. Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án thành lập đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, thể hiện: Trên thửa đất 193 này, hiện nay có tài sản gồm: 01 căn nhà cấp 4, 01 tầng, móng đá chẻ, tường xây gạch tô sơn bả matic có ốp men trang trí, trần đóng la phong thạch cao khung nhôm, mái tôn lạnh (01 mái), cửa gỗ, có diện tích (5,2m x 16,8m) + (4,2m x 9,6m) = 127,68m^2 là tài sản do vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thành Yên tạo lập xây dựng và đang quản lý, sử dụng.

2.4. Các đương sự thống nhất, Ngân hàng A và vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thanh Y và anh Hồ Xuân H cùng thỏa thuận tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản, gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 288969216C/HĐTC ngày 23/4/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 288969216C/HĐTC-1/PL-HĐTC ngày 02/7/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 288969216C/HĐTC-2/PL-HĐTC ngày 23/11/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 288969216C/HĐTC-3/PL-HĐTC ngày 10/6/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 288969216C/HĐTC-4/PL-HĐTC ngày 17/6/2022, để đảm bảo thi hành án. Các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp này là:

- 01 chiếc Rơ mooc, có biển số: 85R-000.35; Nhãn hiệu: KRNG; Loại xe: 30000; Màu sơn: Xanh; Số khung: 51R1271;
- 01 chiếc xe ô tô tải lạnh, có biển số: 85C-018.55; Nhãn hiệu: MITSUBISHI; Loại xe: Tải đông lạnh; Màu sơn: Trắng; Số khung: 645E11000065; Số máy: 4D32H83885;
- 01 chiếc xe ô tô tải thùng kín, có biển số: 85C-030.00; Nhãn hiệu: HINO; Loại xe: Tải thùng kín; Màu sơn: Trắng; Số khung: 9JLSAXX12381; Số máy: J05ETE11938;
- 01 chiếc xe ô tô tải thùng kín, có biển số: 85C-030.08; Nhãn hiệu: HINO; Loại xe: Tải thùng kín; Màu sơn: Trắng; Số khung: 9JLSAXX12382; Số máy: J05ETE11939;
- 01 chiếc xe ô tô tải thùng kín, có biển số: 85C-007.22; Nhãn hiệu: HYUNDAI; Loại xe: Tải thùng kín; Màu sơn: Trắng; Số khung: 17BPAC125375; Số máy: D4DB9407082.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng Dân sự, vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thanh Y đồng ý chịu 5.000.000 đồng *(bằng chữ: Năm triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này. Do Ngân hàng A đã nộp tạm ứng chi phí này nên vợ chồng bà N, ông Y đồng ý hoàn trả 5.000.000 đồng *(bằng chữ: Năm triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định

tại chỗ này cho Ngân hàng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vợ chồng bà Hồ Thị Kim N, ông Đào Thanh Y phải chịu 52.888.106 đồng *(bằng chữ: Năm mươi hai triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, một trăm lẽ sáu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.{cách tính: [72.000.000 đồng + 2% x (3.688.810.655 đồng đồng - 2.000.000.000 đồng)] x 50%}.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng A 52.888.000 đồng *(bằng chữ: Năm mươi hai triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001321 ngày 12/4/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm